BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 4540/QĐ-ĐHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác sinh viên của Đại học Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 4311/QĐ-ĐHĐN ngày 30/10/2026 của Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Công tác sinh viên, Quan hệ doanh nghiệp và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác sinh viên của Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 3758/QĐ-ĐHĐN ngày 29/6/2016 của Đại học Đà Nẵng ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng, Quyết định số 2721/QĐ-ĐHĐN ngày 10/8/2018 của Đại học Đà Nẵng ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Đà Nẵng đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy và Quyết định số 973/QĐ-ĐHĐN ngày 20/3/2020 của Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi Phụ lục kèm theo Quyết định số 2721/QĐ-ĐHĐN ngày 10/8/2018 của Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Đà Nẵng đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng có liên quan, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Đại học Đà Nẵng, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Ban Giám đốc ĐHĐN (để báo cáo);
- Lưu: VT, CTSVDNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS.TS. Lê Thành Bắc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác sinh viên của Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Quyết định số: 4540 /QĐ-ĐHĐN ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Đại học Đà Nẵng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về nội dung công tác sinh viên của Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), trách nhiệm của ĐHĐN và các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác sinh viên.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, các đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc của ĐHĐN (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo thành viên); sinh viên học chương trình đào tạo trình độ đại học tại các cơ sở đào tạo thành viên; các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHĐN tham gia phối hợp thực hiện công tác sinh viên theo nhiệm vụ được phân công và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại các cơ sở đào tạo thành viên và sinh viên là người Việt Nam của các cơ sở đào tạo thành viên đang học tập ở nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong khu vực do cơ sở đào tạo thành viên bố trí tại khu nội trú hoặc ký túc xá (sau đây gọi chung là khu nội trú) do cơ sở đào tạo thành viên quản lý.

3. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong khu nội trú do cơ sở đào tạo thành viên quản lý hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị khác quản lý.

4. Sinh viên khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

5. Các định nghĩa, thuật ngữ khác có liên quan trong Quy định này được sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong công tác sinh viên.

2. Công tác sinh viên được thực hiện theo định hướng lấy sinh viên làm trung tâm, bảo đảm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số và khả năng thích ứng của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Các hoạt động công tác sinh viên cần được tổ chức phù hợp với mục tiêu, yêu cầu giáo dục của các cơ sở đào tạo thành viên, nhu cầu của sinh viên và điều kiện thực tiễn của các cơ sở đào tạo thành viên; đồng thời các cơ sở đào tạo thành viên có trách nhiệm bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên.

3. Công tác sinh viên được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo thành viên với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa các cơ sở đào tạo thành viên, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên

1. Quyền của sinh viên

a) Được học tập trong môi trường giáo dục đại học dân chủ, an toàn, bình đẳng, tôn trọng; được bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật; được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, quy chế, quy định của cơ sở đào tạo thành viên và các chế độ, chính sách có liên quan;

b) Được sử dụng cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, học liệu, hệ thống thông tin và các phương tiện phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp theo quy định của pháp luật, của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên;

c) Được tham gia hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hoạt động xã hội và các hoạt động phát triển năng lực, kỹ năng phù hợp với quy định của pháp luật, của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên;

d) Được tư vấn, hỗ trợ về học tập, rèn luyện, chăm sóc sức khỏe, tâm lý, hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định;

đ) Được tôn trọng nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

e) Được tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị, đối thoại về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên; được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

g) Được giới thiệu, đề nghị, xét để được biểu dương, khen thưởng, xét cấp học bổng và hưởng các chế độ, chính sách và quyền lợi khác theo quy định của pháp luật, của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên.

2. Nghĩa vụ của sinh viên

a) Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ĐHĐN, cơ sở đào tạo thành viên và các nội quy, quy chế có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo; chủ động, tự giác trong học tập, nghiên cứu khoa học; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và phát triển năng lực của bản thân;

c) Tôn trọng nhà trường, cơ quan, tổ chức, viên chức, người lao động, người học và cá nhân khác; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện quy tắc ứng xử, giữ gìn môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, văn minh;

d) Trung thực trong học tập, thi cử, nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật; thực hiện đúng các quy định về liêm chính học thuật;

đ) Sử dụng đúng mục đích, an toàn, có trách nhiệm các hệ thống thông tin, nền tảng số, tài khoản và tài nguyên số được ĐHĐN, cơ sở đào tạo thành viên cung cấp; tuân thủ các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định có liên quan;

e) Có trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của bản thân; tôn trọng quyền riêng tư, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên môi trường số; chủ động nâng cao năng lực số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ các quy định, ứng xử văn minh trên không gian mạng;

g) Tham gia các hoạt động giáo dục, rèn luyện, hoạt động xã hội, đóng góp vì cộng đồng theo quy định; tôn trọng, phát huy truyền thống, uy tín của cơ sở đào tạo thành viên; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản chung và của cá nhân;

h) Cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân theo yêu cầu phục vụ công tác quản lý sinh viên; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên.

Chương II
NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN
Mục 1
GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HOÁ, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 5. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu

nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị, niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng thông qua học tập chính khóa, sinh hoạt công dân, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hoạt động ngoại khóa, hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các hình thức phù hợp khác; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với sinh viên và tình hình thực tế của cơ sở đào tạo thành viên.

5. Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hoạt động cộng đồng, các phong trào tình nguyện và hoạt động vì an sinh xã hội nhằm nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm xã hội và tinh thần cống hiến vì cộng đồng.

Điều 6. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật khác có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên; lồng ghép các hoạt động tư vấn học đường, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết, ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật trong thực tiễn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

4. Giáo dục pháp luật cho sinh viên thực hiện các quy định trên không gian mạng; trang bị cho sinh viên kỹ năng chọn lọc thông tin, nhận diện, phòng ngừa tin giả, thông tin xấu độc và các hành vi lừa đảo công nghệ cao; nâng cao năng lực số, ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử trên không gian mạng; hướng dẫn sinh viên sử dụng các nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm, tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ và liêm chính học thuật trong môi trường số.

Điều 7. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng, kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt; khuyến khích lối sống xanh, có ý thức trách nhiệm với môi trường và cộng đồng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao tinh thần hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể dục, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

4. Xây dựng văn hóa học đường, văn hóa số và ứng xử văn minh của sinh viên trong môi trường giáo dục đại học; khuyến khích sinh viên phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, trách nhiệm xã hội và ý thức đóng góp vì cộng đồng, bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống trước các xu hướng lệch chuẩn trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Điều 8. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe, giải tỏa căng thẳng, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

2. Hướng dẫn cho sinh viên về nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, năng lực phòng ngừa và sơ cứu chấn thương thể dục, thể thao cơ bản; hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất; ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong theo dõi, quản lý sức khỏe cá nhân.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, chất kích thích, các chất gây nghiện và việc sử dụng thực phẩm chức năng không rõ nguồn gốc trong môi trường học tập và sinh hoạt.

4. Tổ chức các hoạt động, các giải thi đấu thể dục, thể thao trong phong trào rèn luyện thân thể phù hợp với nhu cầu của sinh viên, điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên; bảo đảm các điều kiện về an toàn và chăm sóc y tế cho sinh viên khi tham gia các hoạt động, các giải thi đấu thể dục, thể thao trường học.

Điều 9. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng

cao năng lực tự học, năng lực số, năng lực phát triển nghề nghiệp, năng lực công dân và hội nhập quốc tế.

2. Giáo dục, bồi dưỡng các kỹ năng thiết yếu cho sinh viên như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, sáng tạo, chọn lọc, xử lý thông tin, quản lý tài chính cá nhân; kỹ năng sử dụng các nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo hiệu quả, có trách nhiệm; kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kỹ năng hội nhập, thích ứng với môi trường làm việc chuyên nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

3. Các cơ sở đào tạo thành viên căn cứ yêu cầu đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng, tổ chức các chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, lồng ghép vào các nội dung chính khóa, ngoại khóa, qua đó hình thành và phát triển các kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả cho sinh viên.

4. Khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các chương trình, hoạt động giáo dục, bồi dưỡng và phát triển kỹ năng; đồng thời có hình thức ghi nhận kết quả của sinh viên.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, cựu sinh viên trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm xã hội, nghề nghiệp, thực tập, bồi dưỡng kỹ năng, định hình tác phong chuyên nghiệp, tư vấn, phát triển năng lực nghề nghiệp, cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Mục 2
CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên được thực hiện thông qua các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

a) Tư vấn học đường và công tác xã hội

- Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với năng lực và mục tiêu cá nhân; cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực về học thuật, tài chính, kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả học tập;

- Tuyên truyền các vấn đề về giới, bình đẳng giới và quan hệ xã hội lành mạnh cho sinh viên như: tâm sinh lý lứa tuổi, sức khỏe sinh sản, quan hệ tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình và cộng đồng;

- Hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, rà soát, phát hiện sớm các yếu tố bệnh tật; kết nối, phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc chuyên gia uy tín để hỗ trợ tư vấn về sức khoẻ, tâm lý cho sinh viên khi cần thiết;

- Tư vấn, hỗ trợ các kỹ năng sống cho sinh viên như: tạo động lực, phát triển bản thân, làm chủ trí tuệ cảm xúc, làm việc hiệu quả, giao tiếp, hòa nhập xã hội, ứng xử với cộng đồng; tổ chức các hoạt động bồi dưỡng năng lực nhận thức, làm chủ và tự bảo vệ bản thân cho sinh viên;

- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân; các chế độ, chính sách đối với sinh viên; các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; tư vấn pháp luật, hỗ trợ sinh viên tiếp cận các hình thức trợ giúp pháp lý phù hợp; tăng cường thông tin, cảnh báo và hướng dẫn sinh viên chủ động phòng tránh các hành vi lừa đảo trên không gian mạng, lừa đảo công nghệ cao, lừa đảo trong tuyển dụng, bẫy tài chính, tín dụng đen…;

- Cung cấp thông tin hữu ích về các dịch vụ xã hội mà sinh viên có nhu cầu; kết nối, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cung cấp dịch vụ xã hội cho sinh viên.

b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên

- Tư vấn, giới thiệu thông tin về ngành, chuyên ngành đào tạo của cơ sở đào tạo thành viên, xu hướng thị trường lao động và cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp;

- Tư vấn năng lực nhận thức về sở trường, nguyện vọng, năng lực phù hợp với hoàn cảnh của bản thân và định hướng nghề nghiệp; tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động;

- Cung cấp thông tin về thị trường lao động; tư vấn, hướng dẫn và trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm, ứng tuyển, làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, hiện đại, kỹ năng khởi nghiệp thông qua các hình thức hội thảo, kiến tập, thực tập, ngày hội việc làm và tuyển dụng;

- Tổ chức hoặc định hướng cho sinh viên tham gia các câu lạc bộ khởi nghiệp, hướng nghiệp, học thuật; kết nối, phối hợp, ký kết hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ sinh viên được trải nghiệm, thực hành, thực tập, tư vấn, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm nghề nghiệp, các kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao năng lực và cơ hội việc làm, thích ứng với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp;

- Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên.

c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

- Hỗ trợ, tư vấn sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia uy tín để tư vấn, hướng dẫn, chăm sóc sức khỏe cho sinh viên; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp cần thiết, kịp thời khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần;

- Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về phương pháp học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân; kiên quyết phòng tránh, nói không với ma túy và tệ nạn xã hội; trang bị

kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe;

- Tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên tham gia bảo hiểm y tế; kết nối, phối hợp với các cơ quan chức năng uy tín khám sức khỏe cho sinh viên theo quy định và điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo thành viên; thực hiện công tác y tế trường học theo quy định;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức về chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần, dinh dưỡng, phòng chống dịch, bệnh, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, bạo lực học đường theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên.

d) Tư vấn, hỗ trợ khác

- Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng, huy động các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp dành cho sinh viên; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ để xây dựng, quản lý các nguồn, quỹ học bổng, hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật và cơ sở đào tạo thành viên;

- Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở, các dịch vụ và tiện ích thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên;

- Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn sinh viên thực hiện thủ tục đăng ký, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp, đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác đối với sinh viên theo quy định của pháp luật;

- Tiếp nhận, tư vấn, giải đáp và xử lý kiến nghị, phản ánh của sinh viên thuộc phạm vi chức năng của cơ sở đào tạo thành viên;

- Rà soát, phát hiện, triển khai các hình thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời đối với sinh viên thuộc đối tượng chính sách, sinh viên khuyết tật, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính khẩn cấp, đột xuất cho sinh viên gặp tai nạn, rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn hoặc khi bản thân, gia đình gặp các biến cố, sự cố nghiêm trọng; huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ kịp thời, bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

- Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh của sinh viên phù hợp với mục tiêu của cơ sở đào tạo thành viên.

3. Tăng cường cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ sinh viên thông qua các nền tảng số, hệ thống dịch vụ trực tuyến; ứng dụng công nghệ số và các giải pháp công nghệ phù hợp trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực hiện thủ tục miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, trợ cấp xã hội, tín dụng học tập, học bổng và các chế độ, chính sách khác đối với sinh viên theo quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên;

bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch, chính xác, đúng đối tượng và thời hạn theo quy định.

2. Xây dựng, triển khai các chính sách nhằm hỗ trợ kịp thời cho sinh viên khuyết tật, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên thường trú tại các địa phương, địa bàn chịu ảnh hưởng thiên tai; thực hiện các chế độ khen thưởng, học bổng để động viên, khuyến khích sinh viên xuất sắc, sinh viên có tinh thần vượt khó, năng khiếu, tài năng.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và chuyển đổi số trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và giải quyết các chế độ, chính sách đối với sinh viên; đẩy mạnh số hóa quy trình, thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ sinh viên.

4. Xây dựng các kênh tiếp nhận thông tin, góp ý, kịp thời phản hồi, giải đáp vướng mắc, khiếu nại của sinh viên liên quan đến việc thực hiện các chế độ, chính sách; chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

Mục 3
CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 12. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn sinh viên trúng tuyển nhập học, sắp xếp sinh viên vào các lớp; cấp thẻ sinh viên; cấp và hướng dẫn sinh viên sử dụng các tài khoản phục vụ học tập, rèn luyện và quản lý sinh viên; giải quyết các thủ tục liên quan đến biến động học tập của sinh viên như: chuyển ngành, chuyển trường, tạm dừng học tập, bảo lưu, thôi học, buộc thôi học, tốt nghiệp.

2. Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ của sinh viên, tăng cường số hóa, bảo đảm đầy đủ, chính xác, cập nhật, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của sinh viên; sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền theo quy định; phục vụ hiệu quả công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên và yêu cầu quản trị của cơ sở đào tạo thành viên.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên theo quy định; triển khai mô hình hành chính "một cửa" theo hình thức trực tiếp, trực tuyến nhằm tối ưu hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ sinh viên.

4. Xây dựng, triển khai kế hoạch theo giai đoạn, kế hoạch hằng năm trong công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, tăng cường số hóa, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định; xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu cựu sinh viên phục vụ công tác khảo sát tình hình việc làm, công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và gắn kết mạng lưới cựu sinh viên với cơ sở đào tạo thành viên.

6. Các cơ sở đào tạo thành viên căn cứ quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tiễn để quy định cụ thể việc thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai

thác, sử dụng, chia sẻ, bảo vệ thông tin, dữ liệu sinh viên; phân quyền truy cập và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dữ liệu.

Điều 13. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương II Quy định này. Nội dung đánh giá chú trọng ghi nhận sự tham gia, đóng góp và kết quả của sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động rèn luyện khác theo quy định.

2. Công tác khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên được thực hiện theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục, quy định của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên. Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

3. Kết nối, tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các chương trình trao đổi sinh viên, chương trình phát triển tài năng và các nội dung, hình thức phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện và quy định của từng chương trình.

4. Công tác kỷ luật sinh viên được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương II Quy định này. Việc xử lý kỷ luật sinh viên phải đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời nhưng mang tính giáo dục, nhân văn; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức học thuật liên quan đến công nghệ số, vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

Điều 14. Quản lý sinh viên nội trú

1. Tổ chức quản lý sinh viên nội trú theo quy định; bố trí lực lượng trực bảo đảm giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên trong khu nội trú. Bảo đảm cung cấp các điều kiện sinh hoạt thiết yếu, không gian tự học, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của sinh viên.

2. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy định, quy chế đối với sinh viên nội trú; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trong khu nội trú; phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn các tệ nạn xã hội, tín dụng đen, hành vi lừa đảo trên không gian mạng, lừa đảo công nghệ cao và các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến sinh viên nội trú.

3. Tổ chức các hoạt động tự quản, sinh hoạt cộng đồng và phong trào thi đua trong khu nội trú; xây dựng môi trường nội trú lành mạnh, thân thiện, tôn trọng sự đa dạng văn hóa vùng miền, dân tộc; phòng chống mọi hình thức bắt nạt, cô lập hoặc phân biệt đối xử trong khu nội trú. Biểu dương, khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện, hoạt động tự quản và xây dựng môi trường nội trú tích cực.

4. Phối hợp với gia đình sinh viên và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, hỗ trợ sinh viên nội trú; kịp thời phối hợp xử lý các vấn đề phát

sinh khi cần thiết, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của sinh viên và tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tuyên truyền, triển khai các hoạt động phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch, bệnh, bảo vệ môi trường, mỹ quan trong khu nội trú.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong quản lý, hỗ trợ, số hóa thủ tục hành chính và tiếp nhận, phản hồi các ý kiến góp ý, phản ánh của sinh viên nội trú.

7. Hình thành mạng lưới, phương thức hỗ trợ, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, tâm lý, tinh thần; phát hiện, hỗ trợ và xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp về sức khỏe thể chất, tinh thần của sinh viên nội trú.

8. Phối hợp với công an địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác quản lý cư trú, đăng ký tạm trú, tạm vắng đối với sinh viên nội trú theo quy định của pháp luật; trao đổi, cập nhật thông tin và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý sinh viên nội trú.

Điều 15. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm để quản lý, hỗ trợ sinh viên ngoại trú; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác sinh viên ngoại trú theo định kỳ. Chủ động khảo sát, phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan cung cấp thông tin về các cơ sở lưu trú bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật, đặc biệt đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy, nổ; hỗ trợ cung cấp thông tin cho sinh viên khi có nhu cầu tìm nơi cư trú.

2. Thiết lập, duy trì các kênh thông tin giữa cơ sở đào tạo thành viên với gia đình của sinh viên và địa phương, cơ sở lưu trú và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên ngoại trú; xây dựng các mô hình hỗ trợ, gắn kết sinh viên ngoại trú phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên và địa phương.

3. Phối hợp với công an địa phương trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn; kịp thời hỗ trợ và xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú.

4. Hướng dẫn sinh viên thực hiện đúng quy định về cư trú; cung cấp thông tin, cập nhật kịp thời việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên ngoại trú theo hình thức trực tuyến. Sinh viên có trách nhiệm bảo đảm tính chính xác, kịp thời của thông tin khai báo.

5. Tuyên truyền, giáo dục sinh viên ngoại trú nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng; thực hiện lối sống xanh; tôn trọng văn hóa địa phương, không gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến đời sống người dân xung quanh.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý sinh viên ngoại trú; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, đào tạo theo quy định của pháp luật.

7. Công khai đầu mối liên hệ phụ trách công tác sinh viên ngoại trú để tiếp nhận thông tin, phản ánh và kịp thời hỗ trợ sinh viên khi cần thiết. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ y tế khẩn cấp và tư vấn tâm lý từ xa cho sinh viên ngoại trú; phối hợp với các cơ sở y tế nơi sinh viên cư trú để hỗ trợ kịp thời trong các trường hợp đau ốm, tai nạn hoặc khủng hoảng tâm lý, tinh thần.

Điều 16. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật, của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để chủ động tuyên truyền, giáo dục; kịp thời phát hiện, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ, tư vấn khi sinh viên gặp khó khăn, khủng hoảng tâm lý, tinh thần; phối hợp với cơ quan chức năng xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tập huấn, diễn tập định kỳ về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và ứng phó với các tình huống khẩn cấp; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nhận diện, phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn, tự bảo vệ bản thân, sơ cứu ban đầu, ứng phó và xử lý các tình huống phát sinh khi xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn của sinh viên.

4. Ứng dụng công nghệ số và các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên trong công tác tiếp nhận thông tin, cảnh báo, hỗ trợ và bảo đảm an ninh, an toàn cho sinh viên.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn; thiết lập quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về các hành vi quấy rối tình dục, xâm hại, kỳ thị hoặc phân biệt đối xử dưới mọi hình thức đối với sinh viên; bảo mật thông tin, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người phản ánh và các bên có liên quan; kịp thời xử lý hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục 4
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 17. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên trong thời gian học tập tại cơ sở đào tạo thành viên. Điểm đánh giá được tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo thành viên (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong cơ sở đào tạo thành viên;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của cơ sở đào tạo thành viên.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên khuyết tật được xem xét miễn, giảm hoặc áp dụng hình thức thay thế đối với một số hoạt động rèn luyện dựa trên mức độ khuyết tật và tình trạng sức khỏe của sinh viên. Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên xem xét, quyết định trên cơ sở giấy xác nhận khuyết tật, các giấy tờ có liên quan khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm công bằng và không gây bất lợi cho sinh viên trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của cơ sở đào tạo thành viên hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của cơ sở đào tạo thành viên; hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và cơ sở đào tạo thành viên;

b) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được cơ sở đào tạo thành viên hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 18. Đánh giá, xếp loại

1. Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Các cơ sở đào tạo thành viên xây dựng và ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại:

STT	Loại	Ngưỡng điểm
1	Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm
2	Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm
3	Khá	Từ 70 đến dưới 80 điểm
4	Trung bình	Từ 50 đến dưới 70 điểm
5	Yếu	Dưới 50 điểm

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở cơ sở đào tạo cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở cơ sở đào tạo mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở cơ sở đào tạo cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do cơ sở đào tạo thành viên cử đi với thời gian từ 1/2 học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của cơ sở đào tạo thành viên với cơ sở giáo dục nước ngoài;

h) Sinh viên không tham gia học tập, thi cử theo kế hoạch đào tạo của học kỳ hoặc không thực hiện tự đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của cơ sở

đào tạo thành viên thì không được xem xét đánh giá kết quả rèn luyện trong học kỳ đó, trừ trường hợp có lý do chính đáng được Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên chấp thuận. Đối với sinh viên tự ý nghỉ học hoặc chưa hoàn thành chương trình đào tạo, việc đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện căn cứ vào thời gian học tập thực tế và quy định cụ thể của cơ sở đào tạo thành viên.

4. Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 05 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các năm học.

6. Sử dụng kết quả

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại cơ sở đào tạo thành viên và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện của sinh viên được sử dụng làm căn cứ để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan theo quy định; đồng thời được sử dụng để phục vụ các hoạt động tuyển chọn, giới thiệu, hỗ trợ sinh viên và các mục đích khác theo quy định của pháp luật, của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên. Trường hợp có quy định khác nhau giữa các văn bản thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn;

c) Kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở đào tạo thành viên xem xét biểu dương, khen thưởng.

Mục 5
KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 19. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ sở đào tạo thành viên; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, nhà trường và xã hội; góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn minh, giữ vững an toàn, kỷ cương và nền nếp. Xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ sở đào tạo thành viên, bao gồm các hành vi vi phạm được thực hiện trên không

gian mạng hoặc các nền tảng số làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ sở đào tạo thành viên, danh dự của cá nhân khác.

2. Việc xử lý kỷ luật đối với sinh viên phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, công bằng, nghiêm minh, có tính giáo dục, đúng quy định của pháp luật, quy định của ĐHĐN và cơ sở đào tạo thành viên; bảo đảm quyền giải trình, quyền tự bảo vệ của sinh viên; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất.

4. Chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền; nghỉ học được sự đồng ý của cơ sở đào tạo thành viên; đang trong thời gian chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, nguyên nhân, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi, sửa chữa vi phạm và việc khắc phục hậu quả do sinh viên gây ra. Khi Hội đồng kỷ luật sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên tổ chức họp, sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 20. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở đào tạo thành viên theo quy định tại Luật Giáo dục;

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy định của cơ sở đào tạo thành viên;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của sinh viên, viên chức, người lao động và hoạt động của cơ sở đào tạo thành viên.

2. Mức độ của hành vi vi phạm, hình thức kỷ luật và điều kiện áp dụng hình thức kỷ luật được xác định như sau:

Mức độ của hành vi vi phạm	Tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm	Phạm vi ảnh hưởng	Hình thức kỷ luật	Điều kiện áp dụng
Mức độ 1	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại không lớn	Trong phạm vi một lớp học	Khiển trách	Sinh viên có hành vi vi phạm với mức độ 1
Mức độ 2	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn	Trong phạm vi nhiều lớp học, khoa của cơ sở đào tạo thành viên, gây dư luận xấu trong hoặc ngoài cơ sở đào tạo thành viên	Cảnh cáo	Sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2
Mức độ 3	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn	Ngoài phạm vi cơ sở đào tạo thành viên, gây dư luận bức xúc trong tập thể viên chức, người lao động, sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ sở đào tạo thành viên	Đình chỉ học tập có thời hạn	Sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học)

Mức độ của hành vi vi phạm	Tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm	Phạm vi ảnh hưởng	Hình thức kỷ luật	Điều kiện áp dụng
Mức độ 4	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn	Phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể viên chức, người lao động, sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của cơ sở đào tạo thành viên	Buộc thôi học	Sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4

3. Hình thức kỷ luật phải được thông báo cho sinh viên và lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên. Việc thông báo cho gia đình sinh viên và phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, giáo dục sinh viên được thực hiện phù hợp với tính chất, mức độ của vụ việc và quy định của pháp luật, bảo đảm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của sinh viên.

Điều 21. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Cá nhân được giao phụ trách công tác sinh viên chủ trì họp với Ban cán sự lớp, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi đơn vị phụ trách công tác sinh viên;

c) Đơn vị phụ trách công tác sinh viên tổ chức họp, xem xét và có văn bản báo cáo Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền đề nghị xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật sinh viên;

d) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng kỷ luật phải tổ chức họp để xét kỷ luật. Thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền

xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm;

b) Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Văn bản đề nghị của đơn vị phụ trách công tác sinh viên;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền được ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm khi có đủ các điều kiện sau: hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

Điều 22. Hội đồng kỷ luật sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên bao gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền;

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng hoặc Phó Trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên;

c) Các ủy viên Hội đồng gồm đại diện các phòng, khoa, bộ môn hoặc chương trình đào tạo có liên quan, cá nhân được giao phụ trách sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam của cơ sở đào tạo thành viên và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên do Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 23. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên được phân cấp theo thẩm quyền quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 24. Trách nhiệm của ĐHĐN

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các cơ sở đào tạo thành viên trong việc thực hiện công tác sinh viên theo Quy định này.

2. Ban Công tác sinh viên, Quan hệ doanh nghiệp và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Giám đốc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác sinh viên. Văn phòng và các Ban chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác sinh viên của ĐHĐN và các cơ sở đào tạo thành viên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên của ĐHĐN.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo thành viên

1. Căn cứ Quy định này, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và tình hình thực tế, các cơ sở đào tạo thành viên có trách nhiệm xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác sinh viên.

2. Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ĐHĐN và địa phương về công tác sinh viên. Hằng năm, ban hành kế hoạch thực hiện và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, gia đình sinh viên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện.

5. Hằng năm, tổ chức đánh giá công tác sinh viên theo quy định tại khoản 6 Điều này; thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên tại cơ sở đào tạo thành viên.

6. Đánh giá thực hiện công tác sinh viên

a) Đánh giá công tác sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100; điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Tổng điểm đánh giá sau khi tính điểm thưởng không vượt quá 100 điểm. Khung điểm cụ thể:

- Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng (30 điểm);

- Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên (30 điểm);

- Công tác quản lý sinh viên (40 điểm);

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên (10 điểm).

b) Đánh giá, xếp loại

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hằng năm;

- Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được xếp theo 05 loại:

STT	Phân loại	Tổng số điểm
1	Xuất sắc	Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên
2	Tốt	Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm
3	Khá	Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm
4	Trung bình	Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm
5	Chưa đạt	Có tổng số điểm dưới 50 điểm

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo thành viên. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để cơ sở đào tạo thành viên xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Điều 26. Trách nhiệm của Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên

1. Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung về công tác sinh viên.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị chức năng tham gia công tác sinh viên. Giao đơn vị phụ trách công tác sinh viên làm đầu mối quản lý, chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu thực hiện, tổng hợp và báo cáo thông tin nhằm hỗ trợ Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên triển khai hiệu quả các nội dung công tác sinh viên.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Mục 1 Chương II với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo thành viên.

4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên.

6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho cơ sở đào tạo thành viên khi có sự huy động của ĐHĐN, địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên.

Điều 27. Trách nhiệm của các tập thể và cá nhân thực hiện công tác sinh viên

1. Đơn vị chức năng phụ trách công tác sinh viên chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên.

2. Các đơn vị chức năng tham gia công tác sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên theo phân công của Hiệu trưởng hoặc Người đứng đầu cơ sở đào tạo thành viên.

3. Cá nhân được giao phụ trách và thực hiện công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên của cơ sở đào tạo thành viên.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được thực hiện thống nhất trong toàn ĐHĐN.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ sở đào tạo thành viên, các tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về ĐHĐN (qua Ban Công tác sinh viên, Quan hệ doanh nghiệp và Truyền thông) để tổng hợp, phối hợp với Văn phòng và các Ban chức năng tham mưu, báo cáo Giám đốc ĐHĐN. Căn cứ vào tình hình thực tế, Giám đốc ĐHĐN sẽ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định này hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật./.